

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2016/HC-PT

Ngày: 29-3-2016

*V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành
chính trong lĩnh vực xây
dựng trật tự đô thị và yêu
cầu bồi thường thiệt hại
trong vụ án hành chính.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các thẩm phán: Ông Sùng A Xà

Bà Phạm Thị Thu Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiềm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2016 tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2016/TLPT- HC ngày 11 tháng 01 năm 2016 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực xây dựng trật tự đô thị và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2015/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2016/QĐPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2016; Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số: 01/2016/QĐ-PT ngày 08/3/2016; Thông báo về việc mở lại phiên tòa hành chính phúc thẩm số: 01/TB-TA ngày 22/3/2016, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Bùi Minh T - Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Ông Lê Minh H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh H

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

NHẬN THẤY:

Theo bản án hành chính sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn sửa đổi đơn khởi kiện ngày 13/3/2015 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Bùi Minh T đề nghị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giải quyết:

1. Tuyên hủy Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố hành vi tạm giữ tài sản gồm: Gạch, cát, xe rửa, xẻng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là trái pháp luật và phải trả lại toàn bộ số tài sản trên cho gia đình ông T.

3. Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho gia đình ông T bởi quyết định hành chính và hành vi thu giữ tài sản trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; số tiền bồi thường là: 1.500.000đồng/tháng kể từ ngày 01/3/2014 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 16/2/2014, ông Bùi Minh T và mẹ đẻ là bà Đào Thị T có mua chung một số gạch tuy nen là 10.000 viên x 1.450 đồng = 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó bà T mua 4.000 viên gạch tuy nen x 1.450 đồng = 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) và 05m³ cát xây hết = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), toàn bộ số tài sản trên ông T để trên phần đất ông T đang ở. Ông Bùi Minh T mua số vật liệu trên để xây tường rào thay cho bờ rào cũ bằng thép B40, xây bờ kè tả ly đôi và rãnh thoát nước. Thợ xây mới xây được tường rào với kích thước chiều dài = 12,7m x cao = 0,6m x rộng 0,22m.

Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cho người đến giao cho ông Bùi Minh T Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành

phố Đ về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị và thu giữ số tài sản của mẹ con ông T gồm: Toàn bộ số gạch tuy nen còn lại là 10.000 viên - $(12,7\text{m} \times 0,6\text{m} \times 0,22\text{m} \times 53\text{viên} = 90\text{viên}) = 9.100\text{viên} \times 1.450\text{đồng} = 13.195.000\text{đồng}$, cát xây khoảng $1\text{m}^3 = 200.000\text{đồng}$, xe rùa một cái đã cũ, xẻng một cái đã cũ ($\text{Xe} + \text{xẻng} = 300.000\text{đồng}$) ước tính giá trị tài sản bị thu giữ khoảng $(13.195.000\text{đồng} + 200.000\text{đồng} + 300.000\text{đồng}) = 13.695.000\text{đồng}$ (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Trong khi Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 không quy định việc thu giữ tài sản của ông T.

Quan điểm của ông Bùi Minh T đối với Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 và hành vi thu giữ tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ như sau:

Việc xây tường rào, sửa chữa lại nhà ở và xây rãnh thoát nước không phải là đối tượng phải xin giấy phép xây dựng, do vậy nếu ông T làm hồ sơ để xin giấy phép xây dựng số tường rào đó thì Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ cũng không cấp giấy phép cho ông T.

Ông T cho rằng toàn bộ diện tích đất hiện tại ông T đang sử dụng nằm trong dự án xây dựng Trung tâm hội nghị văn hóa tỉnh Điện Biên, nhưng đến nay ông T chưa nhận tiền đền bù và chưa bàn giao đất cho Ban dự án.

Tại sơ đồ cấp đất xây dựng Trung tâm hội nghị văn hóa tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên), các cơ quan hữu quan đã ký bàn giao toàn bộ khu đất có tổng diện tích là 24.200m^2 , diện tích đất bãi trồng = 14.000m^2 , diện tích đất ở của dân là 10.200m^2 . Đến nay công trình vẫn chưa giải quyết xong và chưa có văn bản nào của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên giải quyết dứt điểm về công trình này. Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đương nhiên chưa giao lại diện tích đất nói trên cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, cũng như Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Việc thu giữ tài sản không có quyết định hành chính và việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thu giữ tài sản nói trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ không có ủy quyền bằng văn bản là vi phạm luật hiện hành, vi phạm nghiêm trọng quyền bất khả xâm phạm về tài sản, nơi ở của công dân được pháp luật bảo vệ.

Ông Bùi Minh T cho rằng trong Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ dùng cụm từ: *“Đã có hành vi vi phạm xây dựng công trình khác không có giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền cấp”*, như vậy đương nhiên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ đã thừa nhận quyền sử dụng hợp pháp toàn bộ diện tích đất mà ông Bùi Minh T đang sử dụng.

Đối với phần tài sản đang bị thu giữ, ông Bùi Minh T yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ phải tính hao mòn khi trả lại tài sản và tài sản đó phải được trả đúng về vị trí trước khi thu giữ, nếu trả bằng tiền thì tính bằng giá trị thực tế của tài sản khi thanh toán.

Ngày 19/3/2015, bà Đào Thị T đã cho ông T toàn bộ số gạch mà bà T đã bỏ

tiền ra mua để ông T thuận tiện trong việc giải quyết vụ án. Vì vậy bà T không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án số 46/BC-UBND ngày 14/7/2014 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ và những người thực thi Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 cùng có ý kiến như sau:

Sáng ngày 16/02/2014, ông Bùi Minh T thường trú tại tổ dân phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên vi phạm về quản lý đất đai, san ủi mặt bằng đất không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp (Đất đồi thuộc khu vực quy hoạch Trung tâm Hội nghị văn hóa tỉnh Điện Biên). Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ đã phối hợp với Đội quản lý trật tự đô thị thành phố Đ lập biên bản kiểm tra hiện trạng và yêu cầu ông Bùi Minh T ngừng việc san ủi không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp.

Chiều ngày 28/02/2014, ông Bùi Minh T vẫn tiếp tục xây dựng công trình trên khu vực đất san ủi không có giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền cấp. Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ đã phối hợp với đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Đ, tỉnh Điện Biên lập biên bản yêu cầu ông T ngừng thi công công trình vi phạm và khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản. Ngoài ra, ông Lê Minh H còn cho rằng thửa đất ông T đang xây dựng có tổng diện tích 1.017m² là do gia đình ông T tự ý san ủi từ năm 2011. Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ đã lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công công trình vi phạm. Ông H cho rằng diện tích 1.017m² không nằm trong biên bản kiểm tra đất đai và hộ khẩu năm 1994 của ông Bùi Minh T và cũng không nằm trong biên bản kiểm tra đất đai của bà T năm 1993.

Sáng ngày 01/3/2014 do ông T không thực hiện yêu cầu ghi trong biên bản ngừng thi công mà vẫn tiếp tục tiến hành xây dựng công trình trên. Để ngăn ngừa kịp thời các hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên căn cứ trình tự theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ban hành Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 về việc đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với ông Bùi Minh T; đồng thời chỉ đạo lập biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính là phương tiện thi công, vật liệu xây dựng công trình. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên chỉ đạo cho các cán bộ phường lập biên bản tạm giữ tang vật chỉ ủy quyền bằng miệng.

Ngày 11/11/2015, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét đề nghị của công chức địa chính - xây dựng và công chức Tư pháp phường nhận thấy Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, do đã ban hành chưa đúng quy trình về mặt thời gian và các căn cứ để ban hành quyết định chưa được cụ thể, chính xác. Do vậy, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số 124/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014.

Ngày 25/11/2015, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

đã tiến hành trao trả tiền vật liệu xây dựng gồm gạch, cát, xe rùa, xẻng là tang vật do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tạm giữ của ông Bùi Minh T vào ngày 01/3/2014 do hai bên thỏa thuận quy ra bằng tiền mặt theo yêu cầu của ông T cho đến thời điểm hiện tại (ngày 25/11/2015) với số tiền là 13.830.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Bùi Minh T đã rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Rút yêu cầu tuyên bố hành vi tạm giữ tài sản gồm: gạch, cát, xe rùa, xẻng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là trái pháp luật và phải trả số tài sản trên cho gia đình ông.

Tuy nhiên, ông Bùi Minh T có bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận việc gia đình ông đang sử dụng hai diện tích đất tại tờ bản đồ số 01 đối với thửa đất số 01A và thửa đất số 01B là hợp pháp và thay đổi yêu cầu Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phải bồi thường thiệt hại về mất thu nhập cho ông T do Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 gây ra là 1.500.000 đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng).

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2015/HC-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 163, Điều 146, Điều 6, Điều 139 Luật tổ tụng hành chính; Điều 605 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao.

1. Đình chỉ với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T về việc hủy Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và hành vi tạm giữ tài sản gồm: Gạch, cát, xe rùa, xẻng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là trái pháp luật và phải trả lại toàn bộ số tài sản trên cho gia đình ông T do người khởi kiện - ông Bùi Minh T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên của ông Bùi Minh T về yêu cầu phần bồi thường thiệt hại số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng).

3. Không giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa của ông Bùi Minh T về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận gia đình ông đang sử dụng hai diện tích đất của thửa đất số 01A và số 01B tại tờ bản đồ số 01 là hợp pháp.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/12/2015, ông Bùi Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm với lý do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên vi phạm nghiêm trọng các quy định của Luật tổ tụng hành chính và các quy định của pháp luật. Ông Bùi Minh T đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giải quyết hủy bản án hành chính sơ thẩm

số: 01/2015/HC-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo ông Bùi Minh T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận việc yêu cầu về bồi thường thiệt hại và xem xét lại án phí hành chính sơ thẩm.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân theo các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm về phần án phí hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Xét toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Minh T về việc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2015/HC-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về phần bồi thường thiệt hại về án phí hành chính sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/3/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông Bùi Minh T đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Tuyên hủy Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố hành vi tạm giữ tài sản gồm: Gạch, cát, xe rùa, xeng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ là trái pháp luật và phải trả lại toàn bộ số tài sản trên cho gia đình ông Bùi Minh T.

3. Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho gia đình ông T bởi quyết định hành chính và hành vi thu giữ tài sản trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ số tiền bồi thường là: 1.500.000 đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ ngày 01/3/2014 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án công nhận gia đình ông đang sử dụng hai diện tích đất của thửa đất số 01A và số 01B tại tờ bản đồ số 01 là hợp pháp và yêu cầu Ủy ban nhân dân phường M phải bồi thường thiệt hại về việc mất thu nhập do Quyết định 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 gây ra là: 1.500.000 đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm: Ngày 11/11/2015, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét đề nghị của công chức - địa chính xây dựng và công chức Tư pháp phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nhận thấy Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 về việc đình chỉ

thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, do đã ban hành chưa đúng quy trình về mặt thời gian và các căn cứ để ban hành quyết định chưa được cụ thể, chính xác. Do vậy, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số 124/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014.

Ngày 25/11/2015, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã tiến hành trao trả tiền vật liệu xây dựng gồm gạch, cát, xe rùa, xêng là tang vật do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tạm giữ của ông Bùi Minh T vào ngày 01/3/2014 do hai bên thỏa thuận quy ra bằng tiền mặt theo yêu cầu của ông Bùi Minh T cho đến thời điểm hiện tại (ngày 25/11/2015) với số tiền là 13.830.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 163, Điều 146, Điều 6, Điều 139 Luật Tổ tụng hành chính; Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T về việc hủy Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và hành vi tạm giữ tài sản gồm: Gạch, cát, xe rùa, xêng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là trái pháp luật và phải trả lại toàn bộ số tài sản trên cho gia đình ông Bùi Minh T do người khởi kiện - ông Bùi Minh T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện này là đúng quy định của pháp luật.

Xét về nội dung trong đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của ông Bùi Minh T đối với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về yêu cầu phần bồi thường thiệt hại. Số tiền yêu cầu bồi thường là: 1.500.000 đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm ông Bùi Minh T không đưa ra được chứng cứ cho yêu cầu này của mình, mặt khác ngay trong phần khởi kiện bổ sung tại phiên tòa sơ thẩm của ông Bùi Minh T cũng đang đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết công nhận quyền sử dụng đất đối với hai diện tích đất của thửa đất số 01A và số 01B tại tờ bản đồ số 01 là hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của người kháng cáo.

Xét về nội dung không giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa của ông Bùi Minh T về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận gia đình ông đang sử dụng hai diện tích đất của thửa đất số 01A và số 01B tại tờ bản đồ số 01 là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết yêu cầu này của người khởi kiện là có căn cứ. Bởi vì yêu cầu khởi kiện này đã vượt quá phạm vi khởi kiện theo khoản 1 Điều 146 Luật Tổ tụng hành chính.

Xét về nội dung kháng cáo về án phí hành chính sơ thẩm: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng theo quy định tại Điều 27 Luật tố tụng hành chính, Pháp lệnh số 10/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 6, Điều 19 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định

của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án, thì người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Nhưng do yêu cầu về bồi thường thiệt hại không được chấp nhận nên người khởi kiện chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cần sung vào công quỹ Nhà nước. Tòa án sơ thẩm lại tuyên buộc người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là chưa chính xác. Do vậy cần chấp nhận nội dung kháng cáo này của người kháng cáo.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm nên theo quy định tại Điều 27 Luật tổ tụng hành chính, khoản 2 Điều 37 Pháp lệnh 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ theo quy định tại Điều 205, 206 Luật tổ tụng hành chính, cần phải sửa bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2015/HC-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của người kháng cáo ông Bùi Minh T.

2. Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 01/2015/HC-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 163, Điều 146, Điều 6, Điều 139 Luật tổ tụng hành chính; Điều 605 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao:

1. Đình chỉ với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T về việc hủy Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và hành vi tạm giữ tài sản gồm: Gạch, cát, xe rửa, xẻng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là trái pháp luật và phải trả lại toàn bộ số tài sản trên cho gia đình ông Bùi Minh T do người khởi kiện ông Bùi Minh T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên của ông Bùi Minh T về yêu cầu phần bồi thường thiệt hại số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Không giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa của ông Bùi Minh T về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận gia đình ông đang sử dụng hai diện tích đất của thửa đất số 01A và số 01B tại tờ bản đồ số 01 là hợp pháp.

4. Về Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 27 Luật tổ tụng hành chính, Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Điều 6, Điều 19 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Ông Bùi Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ

thẩm về yêu cầu bồi thường không được chấp nhận trong vụ án hành chính sơ thẩm, sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AAA1 ngày 25/6/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng Điều 27 Luật tố tụng hành chính; khoản 2, Điều 37 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Người kháng cáo ông Bùi Minh T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả lại cho ông Bùi Minh T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: AAA2 ngày 22/12/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/3/2016).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- TAND thành phố Đ;
- UBND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn